TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc* ----------

Bản án số: 35/2022/HS - ST
Ngày: 30/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Tùng

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Lê Tịnh Thới

+ Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/3/2022, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST - HS ngày 19/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST – HS ngày 04/3/2022 và Thông báo dời lịch xét xử số 04/2022/TB-TA ngày 17/3/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Cao Q – sinh năm 2002 tại Đồng Nai

Chổ ở: khu 8, Tt GR, huyện XL, tỉnh ĐN.
Nghề nghiệp: không; TĐHV: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.
Cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1955; mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962
Vợ, con: chưa có;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị cáo bị bắt từ ngày 30/11/2021 và giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

2. Lê Quang L – sinh năm 1996 tại Đồng Nai

Tên gọi khác: L A;
HKTT: ấp TT, xã XH, huyện XL, tỉnh ĐN;
Nghề nghiệp: không; TĐHV: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.
Cha: Lê Văn A (chết); mẹ: Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1970
Vợ, con: chưa có;
Tiền án: 02.

+ Ngày 29/6/2015 bị TAND huyện Xuân Lộc xử phạt 10 tháng tù về tội: "Bắt giữ người trái pháp luật" theo bản án số 77/2015/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2016.

+ Ngày 28/02/2017 bị TAND huyện Xuân Lộc xử phạt 03 năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 22/2017/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2019.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 19/9/2014 bị TAND huyện Xuân Lộc xử phạt 03 tháng 12 ngày tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 125/2014/HS-ST. Trả tự do ngay tại phiên tòa.

+ Ngày 01/3/2016 bị UBND xã Xuân Hiệp ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 13/4/2016 bị UBND xã Xuân Hiệp ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng.

Bị bắt từ ngày 01/12/2021 trong vụ án khác về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" và giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Mai S - sinh năm 1993 (vắng mặt)
Trú tại: thôn 2, xã MP, huyện ĐL, tỉnh BT
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Nguyễn Thị H - sinh năm 1962 (vắng mặt)
Trú tại: khu phố 8, Tt GR, huyện XL, tỉnh ĐN.
2. Lê Hoàng S1 - sinh năm 1965 (vắng mặt)
Trú tại: ấp VK, xã XH, huyện XL, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/11/2020, Q rủ L đi dọc các tuyến đường thuộc Thị trấn Gia Ray để tìm cơ hội trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Quý điều khiển xe moto 60AE - 003.47 mượn của bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột Q) chở L đến khu vực giao nhau giữa đường Nguyễn Văn Linh và đường tự quản thuộc khu 8, Thị trấn Gia Ray thì cả hai thấy có 01 công trình xây dựng, không người trông coi. Q nhìn thấy có 01 máy cắt sắt hiệu Hồng Ký CF212, màu đỏ xanh, gắn động cơ điện 2,5HP của anh Mai S để tại công trình nên cả hai đã tiếp cận, trộm cắp và đem đến bán cho ông Lê Hoàng S1 được 400.000 đồng. Cả hai đã chia nhau tiêu xài số tiền trên.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Hồng Ký CF212, màu đỏ xanh, gắn động cơ 2,5HP đã qua sử dụng) có trị giá 3.000.000 đồng.

***** Vật chứng và xử lý vậy chứng:

- 01 máy cắt sắt hiệu Hồng Ký CF212, màu đỏ xanh, gắn động cơ điện 2,5HP đã trả lại cho anh Mai S.

- 01 xe moto 60AE - 003.47 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H.

* Về trách nhiệm dân sự: anh S, bà H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Ông Lê Hoàng S1 không yêu cầu Q và L phải thanh toán lại số tiền 400.000 đồng tiền mua máy cắt sắt.

* Tại bản Cáo trạng số 17/CT – VKSXL ngày 19/01/2022 VKSND huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS; truy tố bị cáo Lê Quang L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Xuân Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố: bị cáo Nguyễn Cao Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS; bị cáo Lê Quang L phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 điều 173 BLHS với mức hình phạt: Q từ 08 - 10 tháng tù; L từ 03 năm - 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với Q theo quy định.

* Người bị hại Mai S vắng mặt nên Tòa án tiến hành công bố lời khai.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị H và Lê Hoàng S1 vắng mặt nên Tòa án tiến hành công bố lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo Nguyễn Cao Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS; bị cáo Lê Quang L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 điều 173 BLHS.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, năng lực và khả năng lao động để kiếm thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì nghiện ma túy, muốn kiếm tiền nhanh, không tốn mồ hôi công sức nên dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của hai bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh S mà còn gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Để xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo, xét cần áp dụng hình phạt tù là cần thiết.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhận thấy:

* Đối với bị cáo Q: bị cáo là người trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo L phạm tội, chuẩn bị phương tiện để di chuyển nhằm thực hiện hành vi trộm cắp và là người trực tiếp tìm ông Lê Hoàng S1 để thực hiện việc tiêu thụ tài sản. Vai trò của bị cáo Q trong vụ án này cao hơn L.

* Đối với bị cáo L: khi được Q rủ thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo không từ chối mà còn giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đóng vai trò sau Q.

Xét thấy bị cáo Q phạm tội theo khoản 1 điều 173 BLHS và khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, còn L phạm tội theo khoản 2 điều 173 BLHS nên mức án mà L phải chịu là cao hơn Q.

Ngoài lần phạm tội này thì vào ngày 17/6/2021, bị cáo Q còn thực hiện hành vi phạm tội bên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai nên bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo theo bản án số 89/2021/HSST ngày 29/10/2021. Do bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai kháng nghị nên ngày 25/02/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã sửa án, chuyển từ án treo thành án giam theo bản án số 58/2022/HS-PT. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt của lần phạm tội này với bản án số 58/2022/HS-ST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là phù hợp.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Bị cáo Q phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi

[4] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5] Về tang vật vụ án: đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không ai yêu cầu nên không xét.

[7] Xét ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Xuân Lộc về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, khung điều luật áp dụng, nhân thân của các bị cáo, loại hình phạt áp dụng và trách nhiệm dân sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố hành vi – quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao Q và bị cáo Lê Quang L (LA) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 55; điều 101; điều 56; điều 17; điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao Q - 01 (Một) năm tù. Tổng hợp với mức án 01 (Một) năm tù theo bản án số 58/2022/HS-ST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2021.

- Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang L (LA) - 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2021.

- Về án phí: áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh,
- VKS ND huyện, tỉnh,
- Các đương sự,
-THA huyện,
- Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng